

BÁO CÁO THÁNG 01/2016

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG:

- Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2016; kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2015, triển khai nhiệm vụ năm 2016 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các huyện, thành phố, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, quán triệt triển khai thực hiện các kết luận, nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 13 (*khóa XI*).

- Chỉ đạo quán triệt, xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Triển khai các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững và công tác đảm bảo an sinh xã hội.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ NHÂN SỰ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY:

- Chuẩn y đồng chí Nguyễn Nhật Nga - Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Chỉ định đồng chí K'Mák - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII (*nhiệm kỳ 2011 - 2016*) giữ chức Phó Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

III. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY:

Tham dự các Hội nghị: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn tỉnh quán triệt kết luận Hội nghị Ban Chấp hành TW lần thứ 13 (*khoá XI*); Hội nghị tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác tín ngưỡng, tôn giáo năm 2015.

IV. VỀ LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI:

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp:

- *Về trồng trọt:* Vụ mùa 2015: toàn tỉnh thu hoạch 48.855 ha cây hàng năm các loại, đạt 100% diện tích gieo trồng (*giảm 0,2% so với cùng kỳ*). Vụ

Đông Xuân: đã gieo trồng xuống giống 24.674 ha cây hàng năm các loại (tăng 0,9% so với cùng kỳ).

- **Về chăn nuôi:** Tổng đàn trâu 15.849 con (tăng 0,6% so với cùng kỳ); đàn bò 85.497 con (tăng 11,5%); đàn lợn 381.518 con (tăng 4,4%); đàn gia cầm 4.449,7 con (tăng 0,71%).

- **Về lâm nghiệp:** Khối lượng lâm sản do các đơn vị khai thác đã được nghiệm thu, xác nhận, đóng búa kiểm lâm trong tháng 01/2016 là 5.986 m³ gỗ tròn các loại, 89 ngàn cây lồ ô tre nứa; trong đó: khai thác tận dụng 1.291 m³, tía thưa rừng trồng 4.696 m³. Trong tháng, lực lượng chức năng đã phát hiện, lập biên bản 129 vụ vi phạm, giảm 26% so với cùng kỳ; khối lượng gỗ bị khai thác trái phép 125 m³. Tổng số vụ vi phạm đã xử lý 119 vụ; tịch thu 60 phương tiện, dụng cụ các loại; thu nộp ngân sách 1.778 triệu đồng.

2. Sản xuất công nghiệp: Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng 01/2016 ước tăng 12,3% so cùng kỳ. Trong đó: Ngành khai khoáng giảm 25,7%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 23%; ngành sản xuất phân phối điện tăng 1,2%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 11,5%.

3. Thương mại, xuất - nhập khẩu, du lịch:

- **Thương mại:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2016 ước đạt 3.217 tỷ đồng (tăng 11,7% so với cùng kỳ). Trong đó, bán lẻ hàng hóa 2.486,5 tỷ đồng (tăng 13,9%), doanh thu dịch vụ ăn uống lưu trú 452,8 tỷ đồng (tăng 2,4%), doanh thu dịch vụ khác 276 tỷ đồng (tăng 8,8%). CPI tháng 01/2016 giảm 0,1% so với tháng 12/2015, tăng 0,55% so với cùng kỳ.

- **Xuất - nhập khẩu:** Tổng mức kim ngạch xuất khẩu trong tháng ước đạt 35,4 triệu USD (giảm 6,7% so với cùng kỳ), kim ngạch nhập khẩu ước đạt 5,6 triệu USD (tăng 41,9% so với cùng kỳ).

- **Du lịch:** Trong tháng 01/2016, ước có 410 ngàn lượt khách du lịch đến tỉnh (tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2015). Trong đó, khách quốc tế 21 ngàn lượt (tăng 10,5%), khách nội địa 389 ngàn lượt (tăng 10,2%). Tổng lượt khách lưu trú ước 220,2 nghìn lượt (tăng 9,9% so với cùng kỳ).

4. Thu, chi ngân sách nhà nước:

- **Thu ngân sách:** Tổng thu ngân sách nhà nước tháng 01/2016 ước đạt 402,7 tỷ đồng đạt 7,5% dự toán Trung ương, 5,9% dự toán địa phương (bằng 101,0% so với cùng kỳ). Tổng thu ngân sách địa phương tháng 01/2016 đạt 791,3 tỷ đồng, đạt 10,2% so với dự toán Trung ương, 7,7% dự toán địa phương (bằng 98,1% so với cùng kỳ năm 2015).

- **Chi ngân sách:** Tổng chi ngân sách địa phương ước 688,3 tỷ đồng, đạt 8,9% dự toán Trung ương, 6,7% dự toán địa phương (*bằng 174,8% so cùng kỳ*).

5. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- **Về hoạt động văn hóa, tuyên truyền:** Trong tháng 01/2016, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức thành công Festival Hoa Đà Lạt lần thứ VI - năm 2015; xây dựng các chương trình văn hóa, nghệ thuật chuẩn bị phục vụ nhân dân và khách du lịch trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân 2016, chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, kỷ niệm 86 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930- 03/02/2016).

- **Về Giáo dục - Đào tạo:** Trong tháng 01/2016, các nhiệm vụ trọng tâm của ngành tiếp tục được thực hiện đảm bảo theo tiến độ, kế hoạch đề ra; nề nếp, kỷ cương được duy trì, giữ vững.

- **Về công tác y tế và chăm sóc sức khỏe:** Hoạt động y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác khám chữa bệnh, y tế dự phòng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp tục được quan tâm, thực hiện.

V. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI:

- Tình hình về khiếu nại, tố cáo của công dân: Trong tháng 01/2016, toàn tỉnh tiếp 217 lượt công dân với 240 người. Số đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết 180 đơn (*168 đơn khiếu nại, 12 đơn tố cáo*), trong đó có 112 đơn tháng trước chuyển sang (*108 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo*); đã giải quyết được 50 đơn (*42 đơn khiếu nại, 08 đơn tố cáo*); số đơn còn phải tiếp tục giải quyết là 130 đơn (*126 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo*).

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo ổn định. Tuy nhiên, từ ngày 16/12/2015 đến ngày 15/01/2016, tội phạm về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh xảy ra 65 vụ, làm 03 người chết, 03 người bị thương, thiệt hại khoảng 800 triệu đồng. Phát hiện, bắt 14 vụ, 17 đối tượng về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ 9,17 gam heroin, 97,55 gam ma túy tổng hợp; khởi tố 10 vụ, 13 bị can, xử lý hành chính 04 vụ, 04 đối tượng. Trong tháng, xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 09 người chết, bị thương 14 người.

VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015 (nội dung chuyên đề):

1. Về lập và phê duyệt quy hoạch Nông thôn mới (NTM) cấp xã, cấp huyện: Tất cả các xã trên địa bàn tỉnh đã có quy hoạch được phê duyệt, 59 xã đã hoàn thành công tác cắm mốc chỉ giới quy hoạch và quy chế quản lý quy hoạch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng và Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh hướng dẫn các địa phương xây dựng quy chế mẫu quản lý quy hoạch và cắm mốc quy hoạch ngoài thực địa (*ngân sách*

Nhà nước hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/xã để thực hiện việc cấm mốc). Các xã trên địa bàn tỉnh đã có đề án được phê duyệt và đang triển khai thực hiện. Ngoài huyện Đơn Dương và Đức Trọng đã được UBND tỉnh phê duyệt đề án xây dựng huyện đạt chuẩn NTM, đã có thêm 06 huyện đang lập đề án xây dựng huyện đạt chuẩn NTM để trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội:

- Giao thông nông thôn: Trong điều kiện nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương và địa phương khó khăn, tỉnh Lâm Đồng đã vận dụng sáng tạo các cơ chế, chính sách và có nhiều cách làm mới, phù hợp với thực tiễn tạo thêm nguồn lực cho đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng; giai đoạn 2010 - 2015, đã huy động được 2.437 tỷ đồng. Tổng số km đường giao thông nông thôn toàn tỉnh hiện đạt 6.546 km (*trong, đó đã được cứng hóa 4.185 km, đạt 64%*). Thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn, trong giai đoạn 2010-2015, toàn tỉnh đã huy động sự tham gia đóng góp của người dân để xây dựng mới, nâng cấp 2.018 km đường giao thông nông thôn. Đến nay, có 59/117 xã đạt tiêu chí về giao thông, đạt 50,4%.

- Thủy lợi: Toàn tỉnh hiện có 426 công trình thủy lợi vừa và nhỏ, cùng với 900 km kênh mương và hệ thống sông suối, ao, hồ để cung cấp nguồn nước tưới phục vụ sản xuất. Tỉnh Lâm Đồng đã chủ động thực hiện nhiều cơ chế, giải pháp để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng nước; áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, ứng dụng rộng rãi các kỹ thuật tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; tập trung kiên cố hóa hệ thống kênh mương, thường xuyên nạo vét, khơi thông dòng chảy nhằm hạn chế thất thoát nước; tuyên truyền, vận động người dân đào ao, hồ nhỏ để tích trữ nước; nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có để tạo nguồn phục vụ sản xuất... Đến nay có 138.795 ha diện tích đất gieo trồng chủ động nước tưới chiếm 58,6% và có 78/117 xã đạt tiêu chí về thủy lợi, đạt 66,7%.

- Điện nông thôn: Đầu tư xây dựng và cải tạo 287,5 km đường dây điện trung và hạ thế, 167 trạm biến áp; cơ bản cung cấp đủ điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho khu vực nông thôn. Đến nay, có 103/117 xã đạt tiêu chí về điện, đạt 88%.

- Cơ sở vật chất trường học: qua 05 năm thực hiện Chương trình, cơ sở vật chất trường học các cấp trên địa bàn các xã NTM của tỉnh đã được quan tâm đầu tư xây dựng. Đặc biệt là cơ sở vật chất các trường dân tộc nội trú được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Tính đến đầu năm học 2014 - 2015, toàn tỉnh có 715 trường với gần 300.000 học sinh và trẻ mầm non ra lớp (*tăng 48 trường so với năm học 2010 - 2011*). Đến nay, có 48/117 xã có cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn Quốc gia, đạt 41 %.

- Cơ sở vật chất văn hóa: Từ năm 2010 đến nay đã đầu tư mới, nâng cấp 32 nhà văn hóa xã; hiện có 91/117 xã có nhà văn hóa đạt 77,8%, trong đó

72 xã có nhà văn hóa cơ bản đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du Lịch; có 807 nhà văn hóa thôn đạt 83,7%, trong đó 408 nhà văn hóa thôn cơ bản đạt tiêu chuẩn theo quy định. Đến nay, có 59 xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa, đạt 50,4%.

- Chợ nông thôn: Theo quy hoạch được phê duyệt trên địa bàn tỉnh có 88 chợ hoạt động kinh doanh trên địa bàn nông thôn. Từ năm 2010 đến nay, có 38 chợ được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, đã giải quyết được một phần nhu cầu thương mại, giao dịch hàng hóa tại khu vực nông thôn, giảm chi phí đầu vào cho sản xuất. Đến nay, có 68/117 xã đạt tiêu chí về chợ nông thôn, đạt 58,1%.

- Bưu điện: Mạng lưới thông tin liên lạc, bưu chính, viễn thông đã mở rộng đến xã, phường, thị trấn; công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi vào hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đến năm 2015, 100% các cơ quan Đảng và chính quyền đã kết nối mạng truyền số liệu; kịp thời cung cấp thông tin, cung ứng dịch vụ công đến người dân và tổ chức, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, có 113/117 xã đạt tiêu chí về bưu điện, đạt 96,6%.

- Nhà ở dân cư: Vận động người dân sửa chữa, chỉnh trang nhà cửa đảm bảo tiêu chí 3 cứng, có đủ các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, nhà tắm... theo thiết kế mẫu nhà ở do Sở Xây dựng phê duyệt, ban hành để nhân dân nghiên cứu xây dựng, sửa chữa cho phù hợp, tạo bộ mặt khu dân cư nông thôn khang trang, phù hợp với cảnh quan. Thông qua các chương trình hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ chính sách, hộ dân tộc thiểu số (DTTS) đã xóa được nhiều nhà tạm, nhà dột nát, đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho người dân; bên cạnh đó, người dân khu vực nông thôn chủ động đầu tư sửa chữa, nâng cấp nhà ở, các công trình vệ sinh, hàng rào, ngõ xóm tạo cảnh quan chung cho khu vực nông thôn. Đến nay có 77/117 xã đạt tiêu chí về nhà ở dân cư, đạt 65,8%.

3. Về chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập:

- Chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp: Giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân 8,4%/năm. Cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp đến năm 2015: trồng trọt 82%, chăn nuôi 15%, dịch vụ 3%. Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đến năm 2015 đạt 140 triệu đồng/ha.

- Phát triển công nghiệp, ngành nghề nông thôn: Trong 5 năm qua, nhiều doanh nghiệp đã năng động tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường trong và ngoài nước để tiêu thụ sản phẩm. Đến năm 2015, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 12.310 tỷ đồng, tăng 2,8 lần so với năm 2010. Tốc độ tăng trưởng bình quân của sản xuất công nghiệp giai đoạn 2011 - 2015 đạt 22,5%/năm. Công nghiệp chế biến nông, lâm, khoáng sản phát triển đúng

hướng. Chương trình khuyến công phát huy hiệu quả thông qua việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp chế biến nông, lâm sản, thay đổi công nghệ, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng sản phẩm. Trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 14.000 cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn với khoảng 48.500 lao động (*gồm công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, cơ sở cá thể, hộ cá thể*). Các lĩnh vực hoạt động ngành nghề nông thôn, gồm: chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, dệt may, cơ khí nhỏ; xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; cây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh; xây dựng, vận tải trong nội bộ xã, liên xã...

- Về đào tạo nghề và giải quyết việc làm:

+ Đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn: từng bước gắn với thị trường lao động, doanh nghiệp và tổ chức sử dụng lao động. Thực hiện Đề án đào tạo lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, toàn tỉnh đã mở trên 700 lớp cho trên 20.200 học viên với 24 ngành nghề khác nhau, trong đó: lĩnh vực nông nghiệp, chiếm 66%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, chiếm 26%; dịch vụ, chiếm 8%. Ngoài ra, hàng năm có từ 18-20 nghìn lao động nông thôn được học nghề dưới nhiều hình thức theo nhu cầu thực tế. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2015 ước đạt 50%, trong đó đào tạo nghề đạt từ 34 - 40%.

- Hàng năm, giải quyết việc làm cho khoảng 29.460 lao động, trong đó thanh niên chiếm khoảng 70% tổng số lao động; xuất khẩu bình quân 600 lao động/năm; tỷ lệ lao động thất nghiệp hàng năm giảm, dự kiến đến cuối năm 2015 còn dưới 2%, trong đó khu vực thành thị còn dưới 3%; tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn đạt 85,2%.

4. Về giảm nghèo và an sinh xã hội:

- Chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, hiệu quả với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, như: y tế, giáo dục, tín dụng, nhà ở,... được các ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện nghiêm túc; triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu về giao thông, điện, nước sinh hoạt; phát triển các cơ sở y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa... Trong 5 năm qua, tổng vốn đầu tư trực tiếp cho các chương trình, dự án tại vùng đồng bào DTTS là 693,49 tỷ đồng, trong đó đầu tư Chương trình 135 là 355,664 tỷ đồng, Chương trình 134 là 42,294 tỷ đồng, chính sách định canh định cư (*giải quyết được 562 hộ/2.885 khẩu*), hỗ trợ các mặt hàng chính sách miền núi là 197,516 tỷ đồng..., đã tạo sự chuyển biến rõ nét về đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; thu nhập bình quân đầu người tăng, tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS giảm nhanh. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, ưu tiên bố trí sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ người DTTS. Các giá trị văn hóa truyền thông

được bảo tồn, phát huy; giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần ổn định quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, huyện Đam Rông đã đạt được nhiều kết quả; tỉnh, huyện đã vận dụng các cơ chế, chính sách của Trung ương để đầu tư, hỗ trợ cho các xã, thôn có tỷ lệ hộ nghèo trên 30% bằng nguồn ngân sách của địa phương. Giải pháp yêu cầu các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo bằng những cách thức cụ thể thì mới được nhà nước hỗ trợ và cộng đồng giúp đỡ là cách làm hay, sáng tạo được các hộ nghèo đồng tình hưởng ứng, khắc phục tâm lý trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước.

- Kết quả, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh đã giảm từ 12,6% vào năm 2010 xuống còn dưới 2% vào năm 2015; trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS còn 4%; tỷ lệ hộ nghèo tại 29 xã nghèo còn dưới 5,4%; tại huyện nghèo Đam Rông còn dưới 6,6%; toàn tỉnh không còn xã có trên 15% hộ nghèo. Tỷ lệ hộ cận nghèo toàn tỉnh còn khoảng 1,7%.

5. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn:

- Về kinh tế hộ: tổng số hộ dân toàn tỉnh là 290.182 hộ, trong đó có 62.199 hộ đồng bào DTTS. Ở khu vực nông thôn có khoảng 155.000 hộ (*hộ người kinh chiếm 72,3%*), trong đó: 86 - 87% hộ nông nghiệp, 3,0 - 3,5% hộ công nghiệp - xây dựng, 10,3% hộ dịch vụ và hộ khác. Kinh tế hộ gia đình tập trung chủ yếu ở khu vực sản xuất nông nghiệp và chiếm tới 2/3 lực lượng lao động toàn xã hội.

- Về kinh tế trang trại: toàn tỉnh hiện có 761 trang trại chăn nuôi; trồng trọt; tổng hợp và thủy sản.

- Về tổ hợp tác: toàn tỉnh hiện có 240 tổ hợp tác (*THT*) với 5.816 tổ viên, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi.

- Về hợp tác xã: toàn tỉnh hiện có 103 hợp tác xã (*HTX*) với 6.144 thành viên, vốn điều lệ trên 178 tỷ đồng, có khoảng 500 cán bộ quản lý; tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 8.500 lao động; 02 liên hiệp Hợp tác xã sản xuất rau hoa và cà phê.

- Hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân và doanh nghiệp: hình thành liên kết giữa các hộ nông dân với các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản. Một số THT đã chủ động cùng các đối tác cung cấp dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm. Một số HTX có tư liệu sản xuất lớn, phương thức làm ăn năng động, chủ động được đầu ra cho sản phẩm, cán bộ quản lý có trình độ, liên kết với các doanh nghiệp để cung ứng vật tư nông nghiệp đầu vào và ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản.

6. Phát triển giáo dục - đào tạo ở nông thôn: Sự nghiệp giáo dục - đào tạo của tỉnh được quan tâm đầu tư, phát triển cả quy mô và chất lượng dạy và học, ngoài nguồn ngân sách Trung ương và tỉnh, các địa phương đã nỗ lực huy động nhiều nguồn lực để mua sắm trang thiết bị dạy học, bồi dưỡng giáo viên,... nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học. Quy mô giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng, hệ thống trường lớp phát triển rộng khắp và bố trí hợp lý theo địa bàn dân cư, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên từng bước được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu sự nghiệp phát triển giáo dục. Chất lượng, hiệu quả giáo dục ở các ngành học, cấp học trong 5 năm qua chuyển biến tích cực. Đến nay có 100/117 xã đạt tiêu chí về giáo dục, đạt 85,5%.

7. Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn:

- Mạng lưới y tế cơ sở, trang thiết bị y tế được ưu tiên đầu tư, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân. Toàn tỉnh hiện có 14 đơn vị y tế tuyến tỉnh, 12 trung tâm y tế huyện, thành phố; 12 Trung tâm dân số- KHHGD cấp huyện trực thuộc Chi cục dân số-KHHGD; 100% xã, phường có trạm y tế, có 2.567 giường bệnh (*tăng 339 giường so với năm 2011*), bình quân 22,5 giường/10.000 dân (*không tính giường bệnh tuyến xã*). Đội ngũ y, bác sỹ và cán bộ ngành y tế đảm bảo về số lượng và chất lượng ngày càng được nâng cao.

- Công tác y tế dự phòng, phòng chống các bệnh xã hội, dịch bệnh nguy hiểm được triển khai đồng bộ, kịp thời khống chế và hạn chế đến mức thấp nhất số người mắc và chết do dịch bệnh. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; các chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình được chú trọng. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, nâng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế từ 56% (*năm 2011*) lên 64% (*năm 2014*) và ước đến năm 2015 đạt 70%. Công tác thu hút các nguồn lực xã hội để đầu tư cơ sở vật chất ngành y tế được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực. Đến nay có 74/117 xã đạt tiêu chí về Y tế, đạt 63,3%.

8. Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và tuyên truyền nông thôn:

- Hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật, báo chí, phát thanh truyền hình có nhiều tiến bộ, từng bước đổi mới về nội dung, hình thức, lượng thông tin ngày càng phong phú, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Đến nay, đã phủ sóng phát thanh - truyền hình toàn tỉnh đạt 100%, 95% số hộ xem được truyền hình, 99% số hộ nghe được đài phát thanh. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được triển khai và thực hiện đồng bộ; chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng nâng cao.

- Đến năm 2015, có đầy đủ thiết chế văn hóa ở cấp tỉnh; 90% huyện, thành phố có nhà văn hóa, thư viện đạt tiêu chuẩn; 80% xã, phường, thị trấn

có nhà văn hóa; 70% thôn, buôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển, số người tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 23,9%, số gia đình thể thao đạt 14,1%. Đến nay, có 88/117 xã đạt tiêu chí về văn hóa, đạt 75,2%.

9. Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:

- Công tác quản lý và bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn các xã được quan tâm chỉ đạo và đạt được những kết quả tốt. Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, vận hành hệ thống xử lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp tục được chú trọng. Trong trồng trọt đã tập trung chỉ đạo sử dụng hiệu quả và mở rộng mô hình thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật; vận động, khuyến cáo nhân dân ứng dụng công nghệ cao, sử dụng các sản phẩm sinh học, quản lý dịch hại tổng hợp ... Trong chăn nuôi đã tiếp tục chỉ đạo và mở rộng các mô hình xử lý môi trường, làm hầm biogas theo công nghệ mới; thực hiện quy hoạch các vùng, các điểm chăn nuôi tập trung xa khu dân cư nhằm không gây ảnh hưởng môi trường; vận động, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện thường xuyên vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường xung quanh thông qua vệ sinh tiêu độc khử trùng, xây dựng chuồng trại kiểu mới, xây tường cách ly, xây các hố xử lý chất thải rắn.

- Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được triển khai đã giúp nâng tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 83%, sử dụng nước sạch đạt chuẩn theo quy định QC02 của Bộ Y tế đạt 16,4%; việc thu gom, xử lý rác thải đã được các huyện và xã quan tâm chỉ đạo thực hiện; nhiều nghĩa trang đã được chỉnh trang theo quy hoạch đạt tiêu chí NTM. Đến nay, có 79/117 xã đạt tiêu chí về môi trường, đạt 67,5%.

10. Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn: Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng; phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục đổi mới, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên được nâng lên. Hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được hoàn thiện; tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; đội ngũ cán bộ, công chức các xã tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao về trình độ chính trị, văn hóa và chuyên môn nhằm đảm bảo theo tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng yêu cầu qua nhằm đảm đương công việc trong thời gian tới. Đến nay, có 87/117 xã đạt tiêu chí về hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, đạt 74,4%.

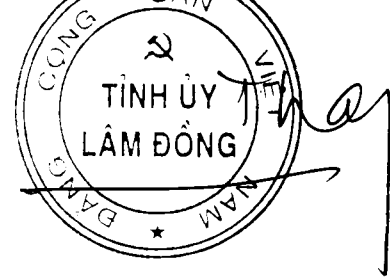
11. Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn: Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh tiếp tục ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo

đảm. Thường xuyên thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức thực hiện tốt phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; chủ động đấu tranh phòng, chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*”; công tác phòng ngừa đấu tranh tội phạm được thực hiện từ cơ sở giúp phát hiện sớm và chủ động giải quyết dứt điểm các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Hiện có 105/117 xã đạt tiêu chí về an ninh trật tự - xã hội được giữ vững, đạt 89,7%.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương,
Vụ II- VPTW;
- Ban CĐ Tây Nguyên;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Lưu VPTU, TH.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Thang